

Bản án số: 123/2026/HS-PT

Ngày: 16-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Thẩm phán:

Ông Trần Minh Tân

Ông Huỳnh Văn Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hải Sơn, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phan Thanh Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 102/2026/TLPT-HS ngày 16/6/2026 đối với các bị cáo Phan Huỳnh Bảo D, Trần Văn Q và Huỳnh Văn B do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2026/HS-ST ngày 13/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phan Huỳnh Bảo D, sinh ngày 01/8/1997, tại tỉnh Cà Mau; số CCCD: 096097001100, cấp ngày: 23/5/2024, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ C; nơi cư trú: Ấp N, xã C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H và bà Huỳnh Hiền M; vợ tên Trần Thị Trang T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang từ ngày 12/8/2025; bị tạm giữ từ ngày 13/8/2025; bị tạm giam từ ngày 22/8/2025 đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Trần Văn Q, sinh ngày 01/01/1996, tại tỉnh Cà Mau; số CCCD: 096096010212; nơi cư trú: Ấp H, xã C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q1 và bà Đặng Thị M1 (đã chết); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang từ ngày 12/8/2025; bị tạm giữ từ ngày 13/8/2025; bị tạm giam từ ngày 22/8/2025 đến nay. Bị cáo có mặt.

3. Huỳnh Văn B, sinh ngày 01/01/1988, tại tỉnh Đồng Tháp; số CCCD: 087088010913, cấp ngày: 13/3/2024, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ C; nơi cư trú: Ấp C, xã T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Đ và bà Lê Thị Bé B1 (đã chết); chưa có vợ, con; tiền án,

tiền sự: không; bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang từ ngày 12/8/2025; bị tạm giữ từ ngày 13/8/2025; bị tạm giam từ ngày 22/8/2025 đến nay. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 12/8/2025, Huỳnh Văn B cùng Trần Văn Q uống cà phê tại quán C1 thuộc ấp B, xã C, tỉnh Cà Mau. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, D nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Q với nội dung: “Alo gọi lấy 1tr”; “Dí hỏi nó có cái nôi ko bán 1 cái”. Một lúc sau, D đến uống cà phê cùng B và Q. Tại đây, D nói với Q “Mua hai trăm ngàn xì ke về hút, dí mua cái nôi”, Q đồng ý và gọi điện thoại cho tài khoản Zalo tên Trần Văn Đ1 hỏi mua ma túy thì được Đ1 trả lời không có ma túy. Lúc này, Q nhờ Đ1 mua ma túy dùm thì Đ1 đồng ý. Sau đó, D cùng B và Q đi đến nhà nghỉ H2 ở ấp B, xã C, tỉnh Cà Mau để thuê phòng cho B ở. Khi đến, D gặp Huỳnh Thùy T1 là quản lý nhà nghỉ hỏi “Còn phòng không”, được T1 trả lời “Còn phòng”, D nói tiếp “Cho anh một phòng đôi”, T1 kêu D vào phòng số 5 của nhà nghỉ.

Đến khoảng 14 giờ ngày 12/8/2025, Q nhận được điện thoại của người đến giao ma túy nên đi bộ ra phía trước nhà nghỉ Huỳnh N gặp người thanh niên đeo khẩu trang để nhận ma túy và cây nỏ được gói trong khẩu trang màu đen. Khi nhận được ma túy, Q gọi điện cho D nói “Lấy đồ rồi (ma túy) chuyển khoản đi”, D trả lời “Tắt đi tôi chuyển”. Sau đó, Q mang ma túy vừa mua được đem vào để lên bàn của phòng nghỉ số 5 và nói “Làm đồ đi” tức là làm bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Lúc này, B lấy cây nỏ vừa mua được, chai nước suối có sẵn trong phòng để làm bộ dụng cụ sử dụng ma túy, dùng kéo cắt ma túy đổ vào nỏ đốt nấu đưa cho D hút trước, tiếp đến là B và sau cùng là Q hút.

Khoảng 19 giờ 40 cùng ngày, Công an xã C tiến hành kiểm tra phòng số 5 của nhà nghỉ H2 phát hiện D, B, Q đang sử dụng trái phép chất ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ niêm phong tang vật gồm: 01 (một) cây kéo cán nhựa màu đen, lưỡi kim loại; 01 (một) ống thủy tinh (nỏ) đã qua sử dụng; 01 (một) ống hút nhựa màu đen, phần phía dưới ống hút bị cắt một đoạn; 02 (hai) quẹt gaz (đã qua sử dụng); 01 (một) đoạn ống nhựa (ống hút) màu đen, một đầu bị cắt thành mũi nhọn; 01 (một) chai nhựa (chai nước suối) hiệu Lavi, bên trong có nước, nắp màu xanh, trên nắp có khoét 02 lỗ trên chai nước (đã qua sử dụng); 02 (hai) nắp chai nhựa (màu trắng) trên nắp có khoét 02 lỗ tròn; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A31 màu xanh có gắn sim 0984246821 và sim số 0896500435; 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xr có gắn sim số 0915721047; 01 (một) điện thoại Iphone 15Plus màu hồng; 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A51 màu đen.

Tại Bản kết luận giám định số: 106/KL-KTHS, ngày 18/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận:

+ Tinh thể màu trắng bên trong 02 (hai) bọc nilon màu trắng và chất màu trắng bám dính bên trong ống thủy tinh (dạng nỏ hút), có một đầu hình dạng quả cầu (đã bị vỡ phần quả cầu), được niêm phong trong phong bì thư hình chữ nhật có dòng

chữ “Bì thư kí hiệu A2” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,0238gam, loại Methamphetamine (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ).

+ Không hoàn lại mẫu: Tinh thể màu trắng và chất màu trắng sau khi giám định (hết mẫu).

+ H1 lại: Toàn bộ bao gói niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Tất cả được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu số 106/KL-KTHS ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh C.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2026/HS-ST ngày 13/5/2026, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau đã quyết định: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 2 (đối với bị cáo D), điểm s khoản 1 và khoản 2 (đối với các bị cáo Q và B) Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo D 10 năm tù, xử phạt bị cáo Q và bị cáo B 08 năm tù/bị cáo cùng về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25/5/2026, các bị cáo D, Q và B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo D còn kháng cáo xin nhận lại 01 điện thoại di động hiệu S A51 bị thu giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Q và B, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm 53/2026/HS-ST ngày 13/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau về phần hình phạt đối với bị cáo Q và bị cáo B; Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo D, giảm hình phạt cho bị cáo D 01 năm tù, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 09 năm tù, giao cho Phòng Thi hành án khu vực 3 – Cà Mau quản lý và xử lý 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 để bảo đảm cho việc thi hành án đối với bị cáo D.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào ngày 12/8/2025, tại nhà nghỉ H2 thuộc ấp B, xã C, tỉnh Cà Mau, Phan Huỳnh Bảo D thuê phòng số 5 để cho Huỳnh Văn B, Trần Văn Q nghỉ. Đồng thời, bị cáo D trực tiếp kêu bị cáo Q mua nỏ thủy tinh, trả tiền mua ma túy loại Methamphetamine, còn bị cáo Q là người trực tiếp liên hệ mua và nhận ma túy, bị cáo B lắp ráp và làm dụng cụ, nấu số ma túy vừa mua được để các bị cáo cùng nhau sử dụng. Với các tình tiết này, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau xét xử các bị cáo cùng về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) là có căn cứ.

[2] Hành vi của các bị cáo thuộc tội phạm rất nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, đồng thời gián tiếp

xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, sức khỏe và tính mạng của con người, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Trong vụ án này, bị cáo D là người cầm đầu, các bị cáo Q và B giúp sức cùng nhau thực hiện tội phạm. Các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, vi phạm pháp luật hình sự, phạm tội thì bị xử lý và phải chịu hình phạt theo quy định.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã có xem xét và đánh giá đầy đủ, toàn diện tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với các bị cáo Q và B; các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Từ đó, xử phạt bị cáo D 10 năm tù, xử phạt các bị cáo Q và B 08 năm tù/bị cáo là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Trong đó, các bị cáo Q và B không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, kháng cáo của các bị cáo Q và B không được chấp nhận. Riêng bị cáo D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ mới, nên được xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Bị cáo D còn kháng cáo về việc xin nhận lại 01 điện thoại di động hiệu S A51 bị thu giữ. Kết quả kiểm tra điện thoại, cơ quan điều tra không phát hiện có thông tin liên quan đến ma túy, cấp sơ thẩm tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại này là không đúng. Tuy nhiên, do bị cáo còn phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án. Do đó, cấp phúc thẩm điều chỉnh lại việc xử lý chiếc điện thoại này, giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cà Mau quản lý và xử lý để bảo đảm cho việc thi hành án đối với bị cáo D là phù hợp.

[5] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa được chấp nhận.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo Q và B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do sửa án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn Q và Huỳnh Văn B. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2026/HS-ST ngày 13/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau về phần hình phạt đối với các bị cáo Q và B.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phan Huỳnh Bảo D. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2026/HS-ST ngày 13/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau về phần hình phạt đối với bị cáo D.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo Phan Huỳnh Bảo D 09

(chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày 12/8/2025.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo Trần Văn Q 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày 12/8/2025.

5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo Huỳnh Văn B 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày 12/8/2025.

6. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cà Mau quản lý và xử lý 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 màu đen để bảo đảm cho việc thi hành án đối với bị cáo Phan Huỳnh Bảo D. Điện thoại hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cà Mau quản lý (Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/4/2026).

7. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Q và B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng/bị cáo án phí hình sự phúc thẩm.

8. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

9. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 3-CM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-CM;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3-CM;
- Công an xã Cái Nước, xã Cái Đôi Vàm, tỉnh Cà Mau;
- Công an xã Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế